

**PHỤ LỤC MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ**

STT	Tên và trích yếu văn bản	Nội dung điều chỉnh	Phạm vi điều chỉnh	Lưu ý
	<p>Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BTNMT ngày 07/06/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường <b>hướng dẫn thi hành Luật Đo đạc và Bản đồ</b> (hợp nhất Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019, Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ)</p>	Giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ	Tổ chức hoạt động đo đạc bản đồ	
Chứng chỉ hành nghề đo đạc bản đồ hạng II		Cá nhân hành nghề đo đạc bản đồ		
<p>Xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo vệ công trình đo đạc (<i>gồm điểm gốc đo đạc quốc gia, mốc đo đạc quốc gia, mốc đo đạc chuyên ngành, trạm định vị vệ tinh quốc gia, trạm định vị vệ tinh chuyên ngành, trạm thu dữ liệu viễn thám quốc gia, trạm thu dữ liệu viễn thám chuyên ngành</i>)</p>			<p>Tổ chức, cá nhân được tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, khai thác, bảo trì công trình đo đạc bản đồ theo quy định Luật Đo đạc Bản đồ và quy định khác có liên quan.</p>	
<p>Lưu trữ, bảo mật, cung cấp trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản đồ bao gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thông tin dữ liệu sản phẩm đo đạc bản đồ cơ bản (điểm gốc đo đạc quốc gia, mạng lưới đo đạc quốc gia, ảnh hàng không, ảnh viễn thám, nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia, bản đồ biên giới quốc gia, bản đồ địa giới hành chính, dữ liệu địa danh).</i></li> <li>- <i>Thông tin dữ liệu sản phẩm đo đạc bản đồ chuyên ngành.</i></li> <li>- <i>Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đo đạc bản đồ.</i></li> <li>- <i>Văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc bản đồ; Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc bản đồ</i></li> </ul>		<p>Tổ chức, cá nhân, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được cung cấp rộng rãi gồm danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc bản đồ, ghi chú điểm về mốc đo đạc, bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia, dữ liệu địa giới hành chính, thủy văn, giao thông, dân cư, phủ thực vật, địa danh, bản đồ hành chính và các dữ liệu khác không thuộc bí mật nhà nước.</p>	
Báo cáo hoạt động đo đạc bản đồ	Tổ chức hoạt động đo đạc bản đồ; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành có liên quan	<p>- Các đơn vị nghiêm túc thực hiện nội dung và thời hạn báo cáo theo mẫu quy định.</p> <p>- Trong năm công tác, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất kiến nghị, đề nghị, các đơn vị</p>		

				nêu cụ thể tại mục II, báo cáo kèm tài liệu đính kèm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục Đo đạc Bản đồ và Thông tin Địa lý Việt Nam.
		Hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia (gồm lưới tọa độ, lưới độ cao, lưới trọng lực, lưới trạm định vị vệ tinh)	Tổ chức, cá nhân, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện xây dựng và công bố
		Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia		UBND cấp tỉnh thực hiện cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/2000, 1/5000.
		Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia		Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
	Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BTNMT ngày 09/06/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về <b>xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đo đạc bản đồ</b> (hợp nhất Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ)	Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc bản đồ gồm: <i>-Vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ;</i> <i>-Vi phạm quy định trong xây dựng, sử dụng, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc;</i> <i>-Vi phạm quy định trong xây dựng, sử dụng, bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc;</i> <i>-Vi phạm quy định về kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;</i> <i>-Vi phạm quy định báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ;</i> <i>-Vi phạm quy định về giao nộp, cung cấp, khai thác, sử dụng và trao đổi thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;</i> <i>-Vi phạm quy định về xuất bản, lưu hành sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ;</i>	Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm tổ chức (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của tổ chức), cá nhân hành nghề đo đạc bản đồ, cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.	- Căn cứ pháp lý xác định vi phạm về hoạt động đo đạc bản đồ theo các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung tương ứng. Lưu ý: vi phạm điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ được xác định khi tổ chức đang hoạt động đo đạc và bản đồ nhưng không duy trì được các điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động. - Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm. - Thời điểm được xác định là đã kết thúc hành vi vi phạm là thời điểm mà tổ chức, cá nhân chấm dứt hành vi vi phạm và thời điểm đó được thể hiện rõ trong các hồ sơ, tài liệu,

được lập

	<p><i>-Hành vi cản trở hoạt động đo đạc và bản đồ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;</i></p> <p><i>-Hành vi lợi dụng hoạt động đo đạc và bản đồ để xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</i></p>		định.
	<p>Hình thức xử phạt gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, trục xuất.</p> <p>Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; phá dỡ công trình xây dựng; hủy bỏ - thu hồi – cải chính – tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm; giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm; nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính; nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã cấp.</p>		
	<p>Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Chủ tịch UBND các cấp, thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường, Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Quản lý thị trường, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa.</p>		

**PHỤ LỤC MỘT SỐ THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THI HÀNH TRONG LĨNH VỰC  
ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ**

<b>ST T</b>	<b>Tên và trích yếu văn bản</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>	<b>Lưu ý</b>
1	Thông tư số 29/2013/TT-BCA ngày 10/05/2013 của Bộ Công An.	Danh mục bí mật nhà nước độ mật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	
2	Quyết định số 21/2013/QĐ-TTg ngày 24/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Danh mục bí mật nhà nước độ tối mật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường	
3	Văn bản hợp nhất số 03/VBHT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về bản đồ địa chính	
4	Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 25/12/2015 Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai	
5	Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai	
7	Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	

6	Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/07/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
8	Thông tư số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	
9	Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000	
10	Thông tư số 14/2019/TT-BTNMT ngày 16/08/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	
11	Thông tư số 19/2019/TT-BTNMT ngày 08/11/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	
12	Thông tư số 17/2019/TT-BTNMT ngày 30/09/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật thành lập mô hình số độ cao bằng công nghệ quét LiDAR mặt đất trên trạm cố định	
13	Thông tư số 23/2019/TT-BTNMT ngày 25/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000	Bộ Tài nguyên và Môi trường đang điều chỉnh mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000
14	Thông tư số 06/2020/TT-BTNMT ngày 31/08/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ban hành quy chuẩn quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở	

15	<p>Thông tư số 03/2020/TT-BTNMT ngày 29/05/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Quy định kỹ thuật mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia.</p> <p><i>Trạm định vị vệ tinh quốc gia Gồm 24 trạm tham chiếu cơ sở hoạt động liên tục đã được xây dựng phân bố đều trên phạm vi toàn quốc và Trạm tham chiếu hoạt động liên tục được tăng dày giữa các trạm tham chiếu cơ sở hoạt động liên tục có khoảng cách trung bình giữa các trạm từ 50km-70km do UBND các cấp triển khai thực hiện.</i></p>	<p>Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có một trạm tham chiếu cơ sở hoạt động liên tục tại phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh. Chi tiết tại <a href="http://vngeonet.vn/">http://vngeonet.vn/</a></p>
16	<p>Thông tư số 07/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Quy định kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000, 1:1.000</p>	
17	<p>Thông tư số 16/2022/TT-BTNMT ngày 13/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000</p>	